

Số: 373/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 380/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Cẩm G, sinh năm 1989. Địa chỉ: 15/4, ấp Th, xã Thạnh H, tỉnh V.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1986. Địa chỉ: 152/2, ấp Đ, xã Thạnh P, tỉnh V

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Huỳnh Cẩm G và ông Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Huỳnh Cẩm G trực tiếp nuôi con là Nguyễn Huỳnh Cẩm H, sinh ngày 04/8/2021, ông Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn V được quyền thăm con không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này một hoặc hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Cẩm G và ông Nguyễn Văn V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Bà Huỳnh Cẩm G và ông Nguyễn Văn V không có.

2.4 Về án phí: Bà Huỳnh Cẩm G tự nguyện nộp chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008691 ngày 08/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (bà G đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(2b);
- UBND xã Thạnh Hải ^(1b);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long^(1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long^(1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long^(1b);
- Lưu HS, VP ^(3b). TC:9b.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở